

UBND THỊ XÃ AYUN PA
TRUNG TÂM
DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP

Số: Q9 / HD-TTDVNN

V/v hướng dẫn các giải pháp sản xuất và Quản lý Dịch hại tổng hợp trong vụ Mùa năm 2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ayun Pa, ngày 25 tháng 5 năm 2022

Kính gửi:

- UBND xã, phường;
- HTX Nông nghiệp.

Thực hiện Công văn số 1317/UBND-TH ngày 15/4/2022 của UBND thị xã Ayun Pa về việc hướng dẫn sản xuất vụ Mùa năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai đối với lĩnh vực trồng trọt.

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp hướng dẫn các giải pháp sản xuất và Quản lý Dịch hại tổng hợp trong vụ Mùa năm 2022 cụ thể như sau:

1. Lịch thời vụ:

Căn cứ thông báo số 01/TB-KT ngày 19/5/2022 của phòng Kinh tế về lịch gieo trồng vụ Mùa năm 2022 trên địa bàn thị xã Ayun Pa.

2. Về cơ cấu giống:

a, Đối với cây Lúa thủy lợi: Trà sớm, khuyến cáo dùng giống OM6976, OM18, OM4900, Đài Thơm 8, MT10, Q5, Nếp N97; Đại trà: OM 5451, OM18, Đài Thơm 8, TH6, ĐV108, ML49, Q5, Nếp 97, Riêng diện tích cao, nước về muộn nên sử dụng giống lúa ngắn ngày như IR50404, ML48; giống bổ sung như: Lộc Trời 1, ML232, ST25.

b, Đối với cây Khoai mì: Chọn giống KM 94, KM98-5 và một số giống có năng suất cao, kháng bệnh khác;

Khuyến cáo hạn chế dùng giống KM 419, KM 140 vì giống nhiễm nhẹ bệnh khâm lá virus, đặc biệt là tuyệt đối không sử dụng giống HLS 11 vào sản xuất vì giống nhiễm nặng bệnh khâm lá virus.

c, Đối với cây Ngô lai: Chọn các giống có năng suất cao, khả năng thích nghi rộng, chịu hạn tốt như: LVN10, CP888, CP333; Ngô nếp HN88, Bạch long F1, ngô ngọt Hi bir-5,... và các giống ngô biến đổi gen như NK7328Bt/GT, NK67Bt/GT,...

d, Đối với cây Mía: Có thể trồng các giống như: K88-92, K84-200, K 88-200, Uthông 7, KK3, Và một số giống chất lượng cao do Công ty TNHH MTV TTC đã trồng thử nghiệm và khuyến cáo; Hạn chế trồng các giống nhiễm bệnh trắng lá mía như: giống K95-84, K94-2-483, K93-207.

e, Đối với cây Đậu xanh: Khuyến cáo dùng giống ĐX 208, HLĐX.10,...

3. Giải pháp tổ chức sản xuất gieo trồng và quản lý dịch hại tổng hợp trong vụ Mùa năm 2022.

3.1. Trên cây Lúa thủy lợi:

- Sau khi thu hoạch vụ Đông xuân 2021-2022: vệ sinh rơm rạ, cày ải đất, tưới súc, nạo vét kênh tưới, tiêu nội đồng, chuẩn bị tốt các điều kiện về giống, phân bón cho sản xuất vụ Mùa.

- Trong vụ gieo trồng: Bón phân đầy đủ, cân đối, các loại phân; chú ý bón lót phân hữu cơ, phân lân trước khi gieo sạ hoặc dùng các loại phân hữu cơ vi sinh giúp ruộng lúa phát triển tốt. Phân chuồng 10 tấn/ha, phân lân 500 kg/ha, phân Urê 190-220kg, phân Kali 200 kg/ha. Cụ thể:

+ Bón lót: 10 tấn phân chuồng (hoặc 3 tấn hữu cơ vi sinh) + 500 kg phân lân vẫn diễn /ha + vôi 500 kg/ ha, khi trực bừa lân cuối trước khi gieo sạ.

+ Bón thúc đợt 1: Sau khi gieo sạ được 12-15 ngày, bón phân NPK 20:5:5, lượng bón 150-200kg/ha.

+ Bón thúc đợt 2: Sau khi gieo sạ được 25-30 ngày, bón phân NPK 25:5:5; lượng bón 200 - 250kg/ha.

+ Bón thúc đợt 3: Sau khi gieo sạ 45-50 ngày, bón phân NPK 20:5:10; lượng bón 150-200kg/ha.

* Tuy nhiên tùy theo chân đất có thể bón bổ sung tăng giảm $\frac{1}{4}$ lượng phân trên.

- Thực hiện việc gieo sạ thưa, lượng giống từ 130-160kg/ha, sử dụng các loại có tính kháng sâu bệnh cao (kháng rầy nâu, bệnh đạo ôn, khô vàng), giống lúa xác nhận, không dùng thóc thịt làm giống.

- Phun thuốc trừ cỏ tiền nảy mầm: sau khi gieo sạ 1- 3 ngày (có thể dùng các loại thuốc diệt cỏ Sofit 300EC, Newfic 330 EC, Prefit 300 EC, Chani 300 EC...). Khi cần thiết phun trừ cỏ hậu nảy mầm: (Py anchor gold 8.5EC, Push 330OD, Topshot 60OD, Nominee 10SC,...) khi cây lúa ở giai đoạn từ 7-15 ngày tuổi, liều lượng theo hướng dẫn trên bao bì.

- Áp dụng việc tưới hợp lý theo nguyên tắc tiết kiệm nước “Nông-Lộ-Phơi” giai đoạn từ gieo sạ đến 15 ngày (giai đoạn mạ) chỉ cần để nước trong ruộng 2cm, từ đẻ nhánh đến chín đỏ đuôi, áp dụng tưới nông, phơi ruộng 3 lần đảm bảo đất có độ ẩm 70-80%, khi chân ruộng nứt chân chim tiến hành tưới nước trở lại hoặc chế độ tưới luân phiên cho những chân ruộng cao, cuối kênh. Tuy nhiên cần đủ nước 5cm trong ruộng ở 3 lần bón thúc phân và lúc lúa trổ.

- Quản lý tốt các đối tượng dịch hại theo “Qui trình quản lý tổng hợp dinh dưỡng và dịch hại IPM, ICM”, “Qui trình 1 phải 5 giảm” phải giống xác nhận, giảm giống, nước (tưới hợp lý, tiết kiệm nước), phân bón (bón phân theo nhu cầu thực tế của cây theo bảng so màu lá lúa), thuốc BVTV (hạn chế và không sử dụng thuốc trừ sâu giai đoạn 40 ngày sau sạ) và giảm thất thoát sau thu hoạch để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí, giảm ô nhiễm môi trường, tăng hiệu quả kinh tế theo hướng dẫn của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp.

3.2. Trên cây ngô:

- Trên cơ sở lịch gieo trồng, sau thu hoạch tiến hành vệ sinh tàn dư thực vật của cây trồng vụ trước, cày ải chuẩn bị giống. Sử dụng giống ngô lai cho năng suất cao, cứng cây,

chịu hạn tốt, có thời gian sinh trưởng ngắn và trung ngày như CP888, CP333, LVN 10, Bạch Long F1,... và một số giống biến đổi gen: NK7328 Bt/GT, NK67 Bt/GT.., phân bón theo diện tích canh tác.

- Đảm bảo đủ nước tưới trong vụ, chú ý giai đoạn ngô phân hóa mầm hoa và nuôi dưỡng quả.

- Thường xuyên kiểm tra tình hình phát sinh và gây hại của sâu keo mùa thu xử lý theo hướng dẫn của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. Khi cần thiết xử lý sâu keo mùa thu có thể sử dụng các loại thuốc Bảo vệ thực vật như: Voliam targo 063SC, Proclaim 5WG, Bitadin WP, Lufen extra 100EC, 150WG; Match 050 EC; Radiant 60SC; Carno 250SC,...

3.3. Trên cây rau, củ, quả thực phẩm:

- Trên cơ sở nhu cầu của thị trường bố trí các loại giống đạt năng suất và đảm bảo hiệu quả kinh tế.

- Chủ động xây dựng hệ thống tưới nước tiết kiệm, bể chứa nước sạch, cung cấp đủ nước tưới trong các tháng mùa khô.

- Thường xuyên chăm sóc và quản lý dịch hại trên cây rau, đậu các loại, chú ý ngung bón thúc các loại phân đậm trước khi thu hoạch 15 - 20 ngày để đảm bảo chất lượng và hạn chế việc dư tồn hàm lượng Nitotrat (NO_3) trong các sản phẩm khi thu hoạch; Chú ý sâu khoang, sâu xanh da láng, sâu đục quả hại đậu xanh; sâu đục thân, trái, bệnh khô vằn hại ngô lai; sâu tơ, sâu xanh bướm trắng, bệnh thán thư, mốc sương rau đậu các loại; Khi cần thiết sử dụng một trong các loại thuốc BVTV có nguồn gốc vi sinh để xử lý sâu bệnh và tuân thủ thời gian cách ly theo hướng dẫn của nhà sản xuất in trên bao bì.

3.4. Trên cây khoai mì.

- Thực hiện đúng lịch gieo trồng với cơ cấu các loại giống trên ruộng khoai mì theo chỉ đạo của UBND thị xã và thông báo lịch gieo trồng của phòng Kinh tế.

- Sau thu hoạch tiến hành vệ sinh tàn dư thực vật của cây trồng vụ trước, cày ải chuẩn bị giống.

- Chủ động chọn ruộng khoai mì trồng năm 2021 không bị nhiễm bệnh Khảm lá virus làm giống và một số giống chất lượng cao như KM94,... để trồng; chăm sóc, bón phân theo dõi tình hình sâu bệnh trên ruộng khoai mì của mình, thực hiện đúng các biện pháp kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh theo hướng dẫn của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp.

- Không mua, bán, trồng, trao đổi, vận chuyển các loại giống cây khoai mì không rõ nguồn gốc, giống nhiễm bệnh Khảm lá virus đặc biệt là giống HLS11,... không trồng các loại cây ký chủ trên diện tích cây khoai mì đã nhiễm bệnh Khảm lá virus như cây thuốc lá, cà các loại, ớt, bầu, bí đỏ,... ít nhất là một vụ.

- Trong quá trình chăm sóc, kiểm tra sâu bệnh trên ruộng khoai mì, phát hiện có bọ phấn trắng (*mỗi giới truyền bệnh*) Virus tiến hành đặt bẫy dính màu vàng treo trên ruộng khoai mì để diệt bọ phấn trắng, những diện tích có nguy cơ bùng phát bệnh cần phun thuốc diệt trừ bọ phấn với một trong các loại thuốc trừ rầy có hoặc chất Dinotefuran, Pymetrozine, Acetamiprid như Ascent 20SP,... liều dùng

theo hướng dẫn trên bao bì và thực hiện nguyên tắc 4 đúng khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

3.5. Trên cây mía.

- Sau khi thu hoạch diện tích mía bị bệnh trắng lá không nên lưu gốc mà chuyển sang trồng ngô, mỳ, đậu xanh hoặc bí đỏ phù hợp với từng chân đất tại xã, phường.

- Thực hiện đúng lịch gieo trồng với cơ cấu các loại giống trên ruộng mía theo khuyến cáo của UBND thị xã, phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, UBND xã, phường và của Công ty TNHH MTV TTC Gia Lai.

- Chủ động chăm sóc, theo dõi tình hình sâu bệnh trên ruộng mía của mình, tự giác thực hiện đúng các biện pháp kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh do Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, phòng Kinh tế, UBND xã, phường và Công ty TNHH MTV TTC Gia Lai hướng dẫn.

- Thường xuyên kiểm tra sâu bệnh trên ruộng mía giai đoạn đẻ nhánh như, bọ trĩ, rầy, rệp sáp hại ở thân, lá mía, đặc biệt rầy mồi giới truyền *Phytoplasma (Matsumuratettix hiroglyphicus)* phun thuốc diệt trừ không để lây lan bệnh trên đồng ruộng, có thể phun trừ bằng một trong các loại thuốc như: Vistory 300EC; Bassa 50EC; Trebon 10EC theo liều lượng, khuyến cáo trên bao bì của nhà sản xuất.

- Khi phát hiện ruộng mía bị nhiễm nhẹ bệnh trắng lá tỷ lệ bệnh, (TLB) <30% và mức độ trung bình (từ 30-60%): tiến hành cuốc tiêu hủy cây (*bụi*) mía bị bệnh và rắc vôi bột vào hốc những cây (*bụi*) mía bị bệnh để hạn chế lây lan; đồng thời, chăm sóc, bón phân cân đối, giúp cây phát triển tốt, vượt ngưỡng gây hại của bệnh. Đối với những diện tích mía bị nhiễm nặng TLB >60% tiến hành cày tiêu hủy, sau đó luân canh 1-2 năm với các cây trồng khác trước khi trồng lại mía.

+ Đối với những diện tích đã nhiễm bệnh tại xã ChuBăh, IaSao cần sát trùng dụng cụ khi thu hoạch bằng cồn, vôi 0,5% để diệt *Phytoplasma* không cho lây lan sang diện tích mía chưa nhiễm bệnh, không lấy hom giống để trồng mới và không nên để mía lưu gốc.

3.6. Trên cây điêu:

- Sử dụng một số giống chủ lực như: PN1, AB29, AB0508,... trong kế hoạch trồng tái canh, ghép cải tạo vườn điêu già cỗi, năng suất thấp.

- Vệ sinh vườn, làm sạch cỏ dại, tỉa cành, tạo tán, thu gom cành, lá, hoa, quả bị bệnh đem tiêu hủy, tạo cho vườn điêu thông thoáng hạn chế nơi trú ngụ của bọ xít muỗi, nguồn bệnh lây lan.

- Trong vụ khi thời tiết mưa, đất đú ẩm, tiến hành bón phân đầy đủ, cân đối, bổ sung một số phân vi lượng cho cây bằng cách phun qua lá vào giai đoạn trước khi cây ra nụ, để giúp cây tăng cường sức chống chịu với bệnh, tăng cường sự phân hóa mầm hoa, để có nhiều nụ hoa hơn, là điều kiện để tăng năng suất và chất lượng, vào thời kỳ cây điêu ra đợt non, chồi hoa và quả non.

- Thường xuyên theo dõi tình hình dịch hại trên cây điêu, chú ý bọ xít muỗi, bệnh than thư,...Khi cần thiết dùng thuốc trừ bọ xít muỗi (Decis 2.5EC, Cyperan 10 EC); Bệnh than thư: sử dụng một trong loại thuốc có hoạt chất như: *Copper Hydroxide*,

Cuprous Oxide, Copper Oxychloride + Kasugamycin, Hexaconazole. Liều lượng và nồng độ theo hướng dẫn ghi trên bao bì.

3.7. Trên cây ăn quả:

- Sau mỗi đợt thu hoạch tiến hành vệ sinh vườn, làm sạch cỏ dại, tỉa cành, chăm sóc bón phân đầy đủ và cân đối.

- Đảm bảo đủ nước tưới trong các tháng mùa khô, kết hợp tǔ gốc; những trang trại trồng cam, na cần thiết kế và xây dựng hệ thống tưới nước.

- Trong quá trình chăm sóc, kiểm tra một số sâu bệnh: sâu đục trái, bọ trĩ, nhện đỏ, ruồi đục quả, phấn trắng, bệnh thán thư,... Khi cần thiết sử dụng một trong các loại thuốc BVTV có nguồn gốc vi sinh để xử lý sâu bệnh và tuân thủ thời gian cách ly theo hướng dẫn của nhà sản xuất in trên bao bì.

Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp kính gửi UBND xã, phường, HTX Nông nghiệp; phối hợp, tổ chức, thực hiện./

Noi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thị ủy, (b/c);
- UBND thị xã (b/c);
- Phòng Kinh tế, (p/h);
- Lưu VT, Liên TT BVTV.

